

APPLYING APPLIED BEHAVIOR ANALYSIS (ABA) THERAPY TO MANAGE ABNORMAL BEHAVIORS OF ADOLESCENTS WITH DEVELOPMENTAL DISORDERS IN VOCATIONAL GUIDANCE ACTIVITIES

Dao Thi Thu Thuy

Email: dtthuy@daihocthudo.edu.vn

Hanoi Metropolitan University
98 Duong Quang Ham street, Cau Giay district,
Hanoi, Vietnam

Received: 23/9/2024

Revised: 18/11/2024

Accepted: 03/01/2025

Published: 20/02/2025

Abstract: Adolescents with developmental disorders face significant challenges in integrating into the community, learning, and performing daily activities. These difficulties often include cognitive impairments, social communication issues, and particularly behavioral problems. A majority of adolescents with developmental disorders exhibit abnormal behaviors, making the study of behavioral management methods for this group a critical area of research. The article analyzes the abnormal behavioral characteristics of adolescents with developmental disorders with the aim of applying the Applied Behavior Analysis (ABA) method in vocational guidance activities for them.

Keywords: Adolescent developmental disorders, applied behavior analysis (ABA), vocational guidance, abnormal behavior, behavior management.

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRỊ LIỆU PHÂN TÍCH HÀNH VI ỨNG DỤNG (ABA) QUẢN LÝ HÀNH VI BẤT THƯỜNG CỦA THANH THIẾU NIÊN RỐI LOẠN PHÁT TRIỂN TRONG HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP

Đào Thị Thu Thủy

Email: dtthuy@daihocthudo.edu.vn

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
98 Dương Quang Hàm, quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 23/9/2024

Chỉnh sửa xong: 18/11/2024

Chấp nhận đăng: 03/01/2025

Xuất bản: 20/02/2025

Tóm tắt: Thanh thiếu niên rối loạn phát triển gặp rất nhiều khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng và trong các tập sinh hoạt hằng ngày. Những khó khăn của thanh thiếu niên rối loạn phát triển gặp phải là vấn đề về nhận thức, giao tiếp xã hội và đặc biệt vấn đề về hành vi. Hầu hết các thanh thiếu niên rối loạn phát triển có vấn đề về hành vi bất thường. Do vậy, nghiên cứu những phương pháp quản lý hành vi cho các thanh thiếu niên rối loạn phát triển rất được quan tâm. Bài viết phân tích các đặc điểm hành vi bất thường của thanh thiếu niên rối loạn phát triển nhằm mục đích vận dụng phương pháp phân tích hành vi ứng dụng ABA trong hoạt động hướng nghiệp cho các em.

Từ khóa: Thanh thiếu niên rối loạn phát triển, phương pháp phân tích hành vi ứng dụng (ABA), hướng nghiệp nghề, hành vi bất thường, quản lý hành vi.

1. Đặt vấn đề

Theo số liệu thống kê của Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023), số lượng người khuyết tật hiện nay là 6.225.519 người. Trong đó, số lượng Thanh thiếu niên Khuyết tật là 5.553.860 người. Số lượng thanh thiếu niên rối loạn phát triển (là trẻ rối loạn phổ tự kỉ và khuyết tật trí tuệ) chiếm khoảng hơn 2% số lượng người khuyết tật. Việc dạy nghề và các dịch vụ trợ giúp cho các thanh thiếu niên rối loạn phát triển tại các trung tâm này hầu như chưa được triển khai bởi các em gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thích nghi với môi trường học tập và môi trường làm việc do cản trở từ những khó khăn về nhận thức, giao tiếp và đặc biệt hành vi thiếu

kiểm soát của các em (Nguyễn Văn Hưng, 2020). Có thể kể tới một số những khó khăn về hành vi biểu hiện như: Các em thường khó ngồi yên, không hoàn thành được nhiệm vụ được giao, một số hành vi như phá rối, không phục tùng, bốc đồng, thiếu chú ý, tăng động, hung hãn, bùng nổ, đập khuôn là những hành vi thiếu kiểm soát... Những hành vi bất thường của các thanh thiếu niên rối loạn phát triển ảnh hưởng tới quá trình giáo dục và hướng nghiệp nghề của các em cần được kiểm soát. Do vậy, vấn đề nghiên cứu các giải pháp quản lý hành vi cho các em cũng đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu như điều trị bằng Y học, trị liệu tâm lý học, giáo dục học. Trong bài viết này, chúng tôi lựa chọn tiếp cận phương pháp trị

liệu phân tích hành vi ứng dụng ABA nhằm quản lí hành vi bất thường của các thanh thiếu niên rối loạn phát triển trong hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề cho các em.

2. Nội dung nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu: Khảo sát thực trạng đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển được tiến hành tại Trung tâm Nghiên cứu Bồi dưỡng Kỹ năng sống, Hướng nghiệp Hạt Giống, địa chỉ số 8/10 Trần Quang Diệu, Đống Đa, Hà Nội. Đối tượng khảo sát là 35 học viên độ tuổi từ 12 đến 24, phân theo dạng rối loạn và giới tính cụ thể như sau: Có 24 học sinh nam (chiếm 68,57%) và 11 học sinh nữ (chiếm 31,43%), trong đó có 11 học sinh khuyết tật trí tuệ (chiếm 31,42%), 10 học sinh rối loạn phổ tự kỉ (chiếm 28,57%), 5 học sinh tăng động giảm chú ý (chiếm 14,28%), 2 học sinh khuyết tật học tập (chiếm 5,71%), 4 học sinh rối loạn ngôn ngữ và giao tiếp (chiếm 11,42%), 3 học sinh rối loạn vận động (chiếm 8,57%).

Phương pháp và công cụ nghiên cứu: Để tìm hiểu đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển trong hoạt động hướng nghiệp chúng tôi sử dụng các phương pháp quan sát để ghi chép các biểu hiện hành vi bất thường của các em trong quá trình các em học nghề tại trung tâm; Phương pháp phỏng vấn giáo viên để ghi lại những tình huống biểu hiện hành vi bất thường của học sinh. Trong quá trình tiến hành khảo sát, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các công cụ sau: Bảng quan sát hành vi theo mô hình Tiên đề - Hành vi - Hậu quả (ABC), bảng giao tiếp chức năng, bảng ghi tần số, quan sát thanh thiếu niên rối loạn phát triển; Bộ câu hỏi phỏng vấn gồm 5 câu hỏi tập trung khai thác các tình huống biểu hiện hành vi bất thường của học sinh.

2.1. Thực trạng đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển

2.1.1. Một số đặc điểm về hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển

Hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển là một hình thức giao tiếp, giúp các em thể hiện mong muốn, nguyện vọng hoặc nhu cầu của bản thân. Tuy nhiên, có những em không thể diễn đạt được nhu cầu của mình vì gặp khó khăn trong việc nói hoặc nói rất ít. Cũng có những em biết cách diễn tả nhưng lại không thể thực hiện ngay lập tức do cảm giác hỗn loạn, choáng ngợp khiến các em khó có thể suy nghĩ rõ ràng. Khi không thể bày tỏ mong muốn, các em có thể có những phản ứng như: lắc lư mạnh mẽ, tự kích thích hoặc thậm chí la hét và nổi giận. Những hành vi này thường không phù hợp với môi trường xung quanh và gây khó khăn cho những người ở gần. Điều

này xuất phát từ việc các em bị yêu cầu phải hành xử phù hợp trong một môi trường liên tục thay đổi mà các em khó có thể dự đoán được, dẫn đến sự bối rối và khó khăn trong việc tiếp cận và xử lí tình huống. Ở lứa tuổi thanh thiếu niên, trong quá trình học nghề, các em thường có những biểu hiện hành vi sau:

Hành vi chống đối: Thanh thiếu niên rối loạn phát triển có thể thể hiện hành vi chống đối với mục đích thu hút sự chú ý, dù là tích cực hay tiêu cực, hoặc để tránh né các hoạt động, thậm chí là để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này rất đa dạng và có thể được hướng vào nhiều đối tượng khác nhau. Một số em có thể biểu lộ sự chống đối bằng cách làm phiền người khác (nói chuyện trong giờ học, làm ồn trong lớp), trong khi một số khác lại thể hiện qua hành động với đồ vật xung quanh như ném đồ, nghịch ngợm hoặc phá hoại dụng cụ học tập. Cũng có những em thể hiện sự chống đối bằng cách lánh xa nhiệm vụ, im lặng hoặc thực hiện công việc một cách qua quýt (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi tăng động và giảm khả năng tập trung: Thanh thiếu niên rối loạn phát triển có thể có hành vi rất khác biệt, với một số em trở nên quá hiếu động trong khi những em khác lại có xu hướng ít vận động. Những em tăng động thường đi kèm với việc thiếu khả năng tập trung, thể hiện qua hành động như chạy nhảy không kiểm soát, ngồi không yên hoặc không thể tập trung vào một công việc lâu dài. Ngược lại, những em ít vận động thường ngồi yên hoặc nằm một chỗ, thờ ơ với môi trường xung quanh và chỉ thực hiện các nhiệm vụ khi bị ép buộc (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi bùng nổ: Khi không được đáp ứng nhu cầu hoặc không đồng ý với điều gì đó, nhiều em sẽ thể hiện hành vi bùng nổ một cách rõ ràng như la hét, khóc, ném đồ, đá hoặc làm những hành động dữ dội khác. Những biểu hiện này thường xuất phát từ việc các em gặp khó khăn trong giao tiếp và thiếu kĩ năng ngôn ngữ để diễn đạt ý muốn, do đó tìm cách gây sự chú ý hoặc đạt được điều mình cần (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi lặp khuôn: Các em có rối loạn phổ tự kỉ thường có những hành vi lặp khuôn, lặp đi lặp lại với nhiều hình thức khác nhau như tự hại, tự kích thích hoặc thực hiện những hành động nhằm thu hút sự chú ý hoặc để tránh né nhiệm vụ (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi bốc đồng: Thanh thiếu niên rối loạn phát triển thường gặp khó khăn trong việc kiên nhẫn, dễ cắt ngang cuộc trò chuyện hoặc thốt ra những câu nói không phù hợp vào lúc không thích hợp. Các em cũng gặp rắc rối trong việc chờ đợi lượt hoặc xếp hàng (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi lo lắng và căng thẳng: Các em có thể tỏ ra lo lắng thái quá khi phải thực hiện một nhiệm vụ nào đó, thường xuyên cảm thấy mọi việc trở nên nghiêm trọng hơn mức cần thiết hoặc thất vọng khi không hoàn thành công việc. Một số em lại quá sợ hãi với những vật vô hại như khóc thét khi thấy đồ chơi hoặc nghe âm thanh nào đó, trong khi lại thiếu cảm giác sợ hãi trong những tình huống nguy hiểm thực sự như chạy ra đường giữa đám xe cộ. Lo lắng thường liên quan đến sự thay đổi trong công việc, môi trường hoặc người xung quanh khiến các em cảm thấy khó đoán định. Căng thẳng thường phát sinh khi các em bị gián đoạn khi đang làm những việc mình yêu thích hoặc khi hành động tự kích thích bị ngừng lại (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

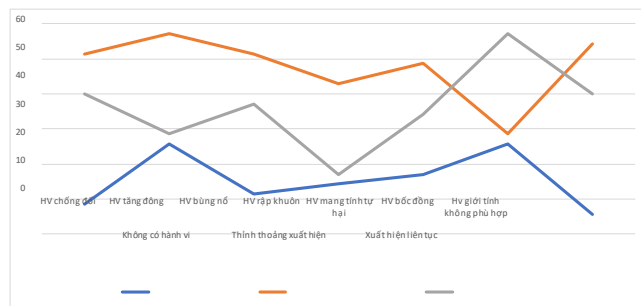
Hành vi buồn chán và thất vọng: Các em thường cảm thấy buồn và thất vọng khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều em thiếu khả năng bảo vệ mình khỏi sự chọc ghẹo hoặc bắt nạt từ bạn bè và cũng gặp khó khăn trong việc hiểu và tuân thủ các quy tắc, quy định hằng ngày (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Hành vi giới tính không phù hợp: Một số em có thể thể hiện các hành vi giới tính không phù hợp, như thủ dâm, sờ vào những vùng nhạy cảm của cơ thể hoặc có hành vi thân mật không phù hợp với hoàn cảnh, ví dụ như ôm, sờ hoặc ngửi người khác giới ở nơi công cộng (Đào Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Như vậy, các vấn đề hành vi ở thanh thiếu niên rối loạn phát triển không khác nhiều so với những vấn đề hành vi thường gặp ở trẻ em. Các em vẫn có thể gặp phải các vấn đề như hành vi rập khuôn, tự kích thích, cáu gắt hoặc mất tập trung.

2.1.2. Kết quả khảo sát thực trạng đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển tại Trung tâm Nghiên cứu Bồi dưỡng Kỹ năng sống, Hướng nghiệp Hạt Giống

Để tìm hiểu đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển trong hoạt động hướng nghiệp chúng tôi khảo sát trên 35 học viên độ tuổi từ 12 đến 24 đang học tập tại Trung tâm Nghiên cứu Bồi dưỡng Kỹ năng sống, Hướng nghiệp Hạt Giống. Sau 20 ngày liên tiếp quan sát tỉ mỉ, ghi chép cẩn



Biểu đồ 1: Thực trạng đặc điểm hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

thận, các giáo viên, nhân viên đã ghi lại kết quả hầu hết các thanh thiếu niên rối loạn phát triển tại đây đều có những biểu hiện hành vi có vấn đề (xem Biểu đồ 1).

Hành vi rập khuôn là hành vi có tỉ lệ không xuất hiện cao nhất trong số khách thể nghiên cứu, chiếm 25.71%. Đây là một trong những dạng hành vi điển hình của thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ, các thanh thiếu niên khuyết tật trí tuệ và các dạng rối loạn khác cũng có thể xuất hiện hành vi này nhưng chiếm tỉ lệ không cao. Hành vi xuất hiện liên tục chiếm tỉ lệ cao nhất lần lượt là “Hành vi bốc đồng” (chiếm tỉ lệ 57.14%); “Hành vi giới tính không phù hợp” (chiếm tỉ lệ 40%); “Hành vi tăng động” xuất hiện với tần suất thỉnh thoảng, chiếm 57.14%.

Từ kết quả nghiên cứu trên đây cho thấy, hầu hết các thanh thiếu niên rối loạn phát triển bước sang tuổi dậy thì các em có nhiều thay đổi về đặc điểm tâm sinh lí dẫn đến bùng nổ một số hành vi không phù hợp, dễ nổi giận, cáu gắt hoặc có những hành vi hung tính, bốc đồng. Bên cạnh đó, rất nhiều thanh thiếu niên rối loạn phát triển sau thời gian dài chuyển tiếp từ giai đoạn tiểu học lên trung học cơ sở và trung học phổ thông các em không được học liên tục, nhiều em nghỉ học ở nhà dẫn đến có những vấn đề về tâm lí như mặc cảm, stress, không phối hợp cùng cha mẹ và thầy cô. Nhiều em có thái độ hành vi chống đối, từ chối làm theo hướng dẫn của giáo viên và người chăm sóc.

2.2. Phương pháp phân tích hành vi ứng dụng ABA (Applied Behavior Analysis) trị liệu hành vi trong dạy nghề cho thanh thiếu niên rối loạn tự kỉ

2.2.1. Khái niệm phương pháp phân tích hành vi ứng dụng ABA

Phân tích hành vi ứng dụng (ABA) là một quá trình vận dụng các nguyên tắc về hành vi đã được chứng minh để cải thiện những hành vi cụ thể, đồng thời đo đạc xem liệu những thay đổi đã nêu có thực sự ý nghĩa đối với quá trình vận dụng hay không.

Ứng dụng (Applied): Các nguyên tắc được ứng dụng cho những hành vi quan trọng mang tính xã hội. Hành vi (Behavior): Dựa trên các lý thuyết khoa học về hành vi. Phân tích (Analysis): Sự tiến bộ được lượng hóa và từ đó có những thay đổi về can thiệp (Đỗ Thị Thảo, 2019).

Mục tiêu vận dụng phương pháp ABA để giúp thanh thiếu niên rối loạn phát triển hình thành được các kỹ năng cơ bản trong hoạt động hướng nghiệp, giúp các em có thể sống độc lập và thành công ở mức có thể. Phân tích hành vi ABA hướng tới 2 mục tiêu sau: 1/ Dạy kỹ năng (teaching skills): Các hành vi được chia nhỏ thành các kỹ năng thành phần và được sắp xếp theo trình tự các bước từ đơn giản đến phức tạp để các em dễ dàng thực hiện; 2/ Loại bỏ những hành vi có tác động tiêu cực, chẳng hạn như các em chỉ chơi một mình, không chăm chú, không hợp tác, chống đối, lên cơn, trốn chạy, hay những hành động tự kích thích. ABA còn có thể củng cố những hành vi tích cực, giúp các thanh thiếu niên rối loạn phát triển có ứng xử phù hợp hơn trong hoạt động hướng nghiệp.

Mô hình ABC: Phân tích hành vi ứng dụng. Bước đầu tiên trong Phân tích hành vi ứng dụng là phân tích hành vi. Điều này được thực hiện bằng mô hình ABC:

A - Tiền hành vi (Antecedent): Là kích thích bằng lời nói hoặc vật chất thúc đẩy hành vi, ví dụ một chỉ thị hoặc yêu cầu cho các em thực hiện một hành động.

B - Hành vi (Behavior): Được gọi là sự đáp lại "Tiền hành vi".

C - Kết quả của hành vi (Consequence): Hành vi diễn ra như mong đợi, kết quả mang tính tích cực được phản hồi bằng sự khen thưởng, tặng quà, khích lệ. Hành vi diễn ra không như mong đợi, được phản hồi bằng chỉ dẫn đúng và hướng dẫn thêm cho các em trong tình huống cụ thể.

2.2.2. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp phân tích hành vi ứng dụng ABA

Ưu điểm: 1) Có kết quả nhất quán khi dạy những kỹ năng và hành vi mới cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển; 2) Cách dạy rõ ràng, chia nhỏ nhiệm vụ, hiệu quả để áp dụng có thể can thiệp cho các em ở các môi trường khác nhau (Đỗ Thị Thảo, 2019).

Hạn chế: 1) Có khi sự ứng dụng hay áp đặt quá nhiều giờ ABA sẽ khiến các em xuống sức, mệt mỏi, chán chường, trở nên cáu kỉnh, chống đối bất thường với mọi người chung quanh; 2) Khi bị ép buộc, thúc đẩy học tập ngoài khả năng của mình có thể trở nên hung hăng và tìm cách trốn chạy khỏi lớp học; 3) Các em sẽ bị động trong những tình huống thay đổi (Đào Thị Thu Thủy, 2022).

2.2.3. Các kỹ thuật sử dụng trong phân tích hành vi ứng dụng ABA

Phân tích nhiệm vụ: Phân tích nhiệm vụ là một quá trình trong đó một nhiệm vụ được phân tích thành các phần thành phần của nó để các phần đó có thể được dạy thông qua việc sử dụng chuỗi: chuỗi tiến, chuỗi lùi và trình bày tổng thể nhiệm vụ.

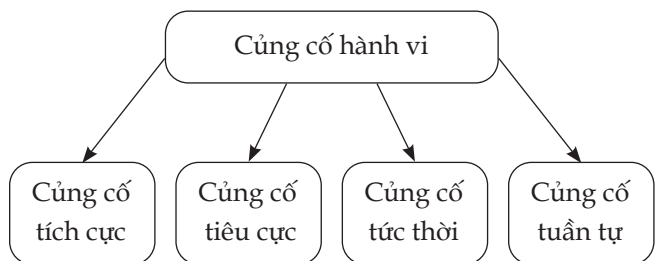
Xâu chuỗi: Kỹ năng cần học được chia thành các đơn vị nhỏ nhất để dễ học.

Nhắc nhở: Thầy cô cung cấp hỗ trợ để khuyến khích phản ứng mong muốn từ thanh thiếu niên rối loạn phát triển. Mục đích là để sử dụng dẫn đến phản ứng mong muốn.

Mờ dãn: Mục tiêu tổng thể là để cuối cùng không cần lời nhắc. Đây là lý do tại sao các lời nhắc ít xâm phạm nhất được sử dụng để các em không trở nên quá phụ thuộc vào chúng khi học một hành vi hoặc kỹ năng mới. Lời nhắc đang dần bị mờ dãn khi đó hành vi mới được học.

Định hình: Định hình bao gồm dần dần sửa đổi hành vi hiện có thành hành vi mong muốn. Điều này được kết hợp với củng cố tích cực và thực hiện một hoạt động yêu thích ngay sau đó như một phần thưởng (Đào Thị Thu Thủy, 2022).

Củng cố hành vi: Để củng cố hành vi của thanh thiếu niên rối loạn phát triển người ta thường sử dụng 04 nhóm kỹ thuật củng cố sau (xem Biểu đồ 2):



Biểu đồ 2: Các kỹ thuật củng cố hành vi

Sử dụng củng cố tích cực để điều chỉnh hành vi. Củng cố là hình thức được chấp nhận rộng rãi và là một chiến thuật có hiệu quả trong việc đưa ra các hậu quả cho hành vi nhằm nâng cao các hành vi mong muốn. Củng cố tiêu cực là sự xuất hiện của một hành vi sau khi loại bỏ kích thích, kết quả là tăng cường hành vi. Củng cố tiêu cực liên quan đến việc loại bỏ điều khó chịu, không được yêu thích sau khi hành vi mong muốn được thực hiện. Các hình thức/cấp bậc củng cố: có các cấp bậc củng cố như củng cố cấp 1 → củng cố cấp 2 → củng cố cấp 3.

Khi sử dụng hình thức củng cố, chúng ta phải lưu ý đến một số yếu tố ảnh hưởng đến hình thức này như: Củng cố tức thời, củng cố một cách tuần tự,

nhất quán và có kế hoạch; Củng cố tích cực và củng cố tiêu cực có vai trò quan trọng trong điều kiện hóa có tác dụng hay nói cách khác điều kiện hóa công cụ trong các hành vi đó bị ảnh hưởng bởi kết quả của chính những hành vi đó. Bên cạnh việc sử dụng các hình thức củng cố chúng ta cũng còn có thể sử dụng hình thức phạt (Nguyễn Văn Hưng, 2020). Có thể phạt theo ba cách thông thường như: phạt bằng khiển trách, phạt bằng thời gian tách biệt và phạt bằng trả giá hành vi (Nguyễn Văn Hưng, 2020).

2.2.4. Ứng dụng phân tích hành vi ứng dụng ABA trong hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển

Tình huống 1: Trong giờ tập hướng dẫn làm túi giấy, giáo viên đang hướng dẫn cả lớp làm túi giấy thì Q.M (15 tuổi) la hét, giậm mạnh chân xuống sàn. Giáo viên nhắc Q.M dừng lại. 5 phút sau, giáo viên

ngồi quan sát các bạn thực hiện thao tác dán giấy, Q.M lại tiếp tục la hét, giậm mạnh chân xuống sàn. Giáo viên phạt Q.M đứng yên ở một góc.

- Đặt mục tiêu SMART:

Tính cụ thể: Không la hét, giậm chân trong giờ làm túi giấy.

Đo lường được: Ít nhất là 7 phút không giậm chân, la hét khi ngồi làm việc dán túi giấy.

Khả năng thực hiện: Q.M không la hét, giậm chân 2 - 3 phút → 5 phút → 7 phút.

Tính thực tế: Q.M không la hét, giậm chân.

Khung thời gian: 2 tuần.

- Hình thành giả thuyết: Trốn tránh nhiệm vụ dán túi giấy và gây sự chú ý với giáo viên.

- Nguyên nhân: Do Q.M hạn chế trong khả năng tập trung và muốn mọi người chú ý đến mình.

Thời gian	A	B	C
14h	Trong giờ làm túi giấy, cô đang hướng dẫn cả lớp gấp và dán túi giấy.	La hét, giậm mạnh chân xuống sàn.	Cô nhắc Q.M dừng lại.
14h5	Trong giờ giờ dán túi giấy cô ngồi quan sát các bạn thực hiện gấp túi giấy.	Tiếp tục la hét, giậm mạnh chân xuống sàn.	Giáo viên phạt Q.M đứng yên ở một góc.

Can thiệp vào tiền đề A: Giảm nhu cầu thực hiện hành vi không phù hợp của Q.M

Tình huống	Chức năng hành vi	Giảm nhu cầu thực hiện hành vi không phù hợp	Loại bỏ yếu tố khởi phát hành vi không phù hợp
Q.M la hét, giậm mạnh chân xuống sàn.	Trốn tránh nhiệm vụ làm việc dán túi giấy. Gây sự chú ý.	Cho Q.M dán túi trong khoảng thời gian 5 - 10 phút, phù hợp với khả năng hiện tại, khi học viên đã hợp tác thì tăng dần thời lượng làm việc lên. Thỉnh thoảng cô chú ý tới học viên như khen ngợi lúc Q.M thực hiện được đúng và chính xác các thao tác.	Thay bài tập dán túi giấy bằng các bài tập khác như dán bưu thiếp, làm công đoạn phết hồ....

Can thiệp vào tiền đề B: Chặn và chuyển hướng hành vi

Tình huống	Chức năng hành vi	Chặn và chuyển hướng hành vi
Q.M la hét, giậm mạnh chân xuống sàn.	Trốn tránh nhiệm vụ. Gây sự chú ý.	Chỉ vào chân Q.M và nói "Dừng lại", chuyển hướng cho Q.M thực hiện một hoạt động khác: hít thở sâu thư giãn. Dạy hành vi thay thế: Nếu không muốn tập làm việc thì phải bằng tỏ bằng lời "Con không muốn...". Phạt không cho Q.M tập làm việc và ngồi riêng ở một góc.

Can thiệp vào tiền đề C: Ngừng củng cố

Tình huống	Chức năng hành vi	Ngừng củng cố	Hành vi thay thế	Phạt
Q.M la hét, giậm mạnh chân xuống sàn.	Gây sự chú ý. Trốn tránh nhiệm vụ.	Phớt lờ (không chú ý) tới học viên khi Q.M thực hiện hành vi không phù hợp. Yêu cầu Q.M tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ khi Q.M thực hiện hành vi không phù hợp.	Hướng dẫn Q.M bày tỏ nhu cầu khi không muốn thực hiện.	Không cho Q.M làm việc. Phạt ngồi ở một góc.

Tình huống 2: Trong giờ tập thể dục, các bạn đang tập thể dục, N.K (17 tuổi) đứng một chỗ và cho tay vào bộ phận sinh dục. Giáo viên nhắc N.K bỏ tay ra. 5 phút sau, N.K tiếp tục cho tay vào bộ phận sinh dục.

- Đặt mục tiêu SMART:

Tính cụ thể: Không cho tay vào quần sờ bộ phận sinh dục.

Đo lường được: N.K không cho tay vào quần sờ

bộ phận sinh dục trong 10 phút.

Khả năng thực hiện: N.K không cho tay vào quần 5 phút -> 7 phút -> 10 phút.

Tính thực tế: N.K không cho tay vào quần sờ bộ phận sinh dục.

Khung thời gian: 2 tuần.

- Hình thành giả thuyết: Tự kích thích.

- Nguyên nhân: Tìm kiếm cảm giác.

Thời gian	A	B	C
14h	Trong giờ tập thể dục, các bạn đang tập thể dục.	Đứng một chỗ và cho tay vào bộ phận sinh dục.	Cô nhắc N.K bỏ tay ra.
14h5	Trong giờ tập thể dục, các bạn đang tập thể dục.	Tiếp tục cho tay vào bộ phận sinh dục.	

Can thiệp vào tiền đề A: Giảm nhu cầu thực hiện hành vi không phù hợp của N.K

Đứng một chỗ và cho tay vào bộ phận sinh dục.	Tự kích thích.	- Sử dụng các bài tập điều hòa cảm giác. - Cho N.K sờ vào bóng gai, thâm gai... - Dạy N.K không được đụng chạm vào vùng riêng tư ở những nơi đông người.	- Sử dụng thắt lưng, dây đai để thắt chặt quần vừa khít bụng N.K.
---	----------------	--	---

Can thiệp vào tiền đề B: Chặn và chuyển hướng hành vi

Tình huống	Chức năng hành vi	Chặn và chuyển hướng hành vi
Đứng một chỗ và cho tay vào bộ phận sinh dục.	Tự kích thích.	- Giữ tay N.K và nói “Không sờ”, chuyển hướng hoạt động cho N.K chơi các trò chơi điều hòa cảm giác. - Đập nhẹ vào tay N.K khi N.K xuất hiện hành vi.

Can thiệp vào tiền đề C: Ngừng củng cố

Tình huống	Chức năng hành vi	Ngừng củng cố	Hành vi thay thế	Phạt
Đứng một chỗ và cho tay vào bộ phận sinh dục.	Tự kích thích.	Ngay khi xuất hiện hành vi, nói với trẻ “Đập tay với cô nào”, “Con chỉ cho cô cái bút, bóng hoa...” để trẻ không tiếp tục cho tay vào bộ phận sinh dục.	- Cho N.K thực hiện bài tập vận động, trò chơi, học tập khác để giải phóng năng lượng và quên đi hành vi cho tay vào bộ phận sinh dục.	Phạt giờ hai tay lên.

Tình huống 3: Trong giờ hoạt động với âm nhạc, giáo viên bật nhạc cho cả lớp cùng tập thì T.N tiến đến góc lớp và ngồi vào góc lớp ôm tai tỏ vẻ khó chịu. Giáo viên nhắc T.N đứng lên để tập cùng các bạn. 2 phút sau T.N lại bịt tai vào góc lớp ngồi.

- Đặt mục tiêu SMART:

Tính cụ thể: Không bịt tai và ngồi vào góc lớp khi hoạt động với âm nhạc.

Đo lường được: Hoạt động với âm nhạc ít nhất

được 5 phút không ngồi vào góc lớp và không ôm tai.

Khả năng thực hiện: T.N không ngồi vào góc lớp, không bịt tai khó chịu 1-2 phút -> 3 phút -> 5 phút.

Tính thực tế: T.N không bịt tai, ngồi vào góc lớp.

Khung thời gian: 2 tuần.

- Hình thành giả thuyết: Trốn tránh nhiệm vụ hoạt động với âm nhạc và gây sự chú ý.

- Nguyên nhân: Do T.N hạn chế trong khả năng tập trung và muốn mọi người chú ý đến mình.

Thời gian	A	B	C
8h30	Trong giờ hoạt động với âm nhạc, cô đang hướng dẫn cả lớp tập các động tác vận động.	Bật tai, ngồi vào góc lớp tỏ vẻ khó chịu.	Cô nhắc T.N đứng lên vận động theo nhạc.
8h32	Trong giờ hoạt động với âm nhạc, cô ngồi quan sát các bạn vận động với âm nhạc.	Bật tai, ngồi vào góc lớp tỏ vẻ khó chịu.	

Can thiệp vào tiền đề A: Giảm nhu cầu thực hiện hành vi không phù hợp của T.N

Tình huống	Chức năng hành vi	Giảm nhu cầu thực hiện hành vi không phù hợp	Loại bỏ yếu tố khởi phát hành vi không phù hợp
Bật tai và ngồi vào góc lớp.	Trốn tránh nhiệm vụ hoạt động theo nhạc. Gây sự chú ý.	- Giảm âm lượng nhạc. - Chọn bài vận động theo nhạc mà các bạn và T.N trong lớp đều thích. Cho T.N tập thể dục 2-3 phút, thời gian tập phù hợp với khả năng hiện tại, khi T.N đã hợp tác thì tăng dần thời lượng vận động theo nhạc lên.	Thay hoạt động vận động theo nhạc bằng các bài vận động khác như: Lên xuống cầu thang, lau quét nhà...

3. Kết luận

Quản lý hành vi trong hoạt động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển cần tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục khác nhau như: hoạt động học tập; hoạt động lao động sản xuất; hoạt động vui chơi tập thể; hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân... với mục đích cuối cùng là phát triển hết khả năng của các em, chuyển hóa những hành vi tiêu cực thành những hành vi tích cực. Vận dụng ABA quản lý hành vi cho các em cần xác định rõ tính mục đích, mục tiêu trong từng hoạt động giáo dục. Quy định rõ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trị liệu hành vi phù hợp với mỗi đối tượng

thanh thiếu niên rối loạn phát triển, đảm bảo các biện pháp củng cố được các hành vi tích cực, giảm hành vi tiêu cực phát triển tối đa khả năng của các em. Thanh thiếu niên rối loạn phát triển có sự khác nhau về thể chất, tâm lí, mức độ khuyết tật, khả năng và nhu cầu, hành vi... Do vậy, cần thực hiện việc đề xuất các biện pháp ứng dụng quản lý hành vi cho các em đảm bảo tính cá nhân hóa trên cơ sở đặc điểm phát triển của từng em, phát huy tối đa những điểm mạnh, từng bước hạn chế dần những khiếm khuyết của các em, tạo điều kiện tốt nhất cho các em được học nghề phù hợp với khả năng nhu cầu, từng bước giúp các em được hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Tài liệu tham khảo

Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội. (2023). *Báo cáo thực trạng và giải pháp hỗ trợ trẻ em khuyết tật*.

Đào Thị Thu Thủy - Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Nguyễn Thị Huyền. (2023). *Ứng dụng các liệu pháp trị liệu hành vi trong dạy nghề cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Báo cáo đề tài cấp Trường Đại học Thủ Đô, mã số C2021 - 08.

Đào Thị Thu Thủy. (2022). *Hướng nghiệp và dạy nghề cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển*. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 18, số 9.

Đào Thị Thu Thủy - Nguyễn Thị Huyền - Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. (4/2023). *Ứng dụng liệu pháp trị liệu hành vi trong dạy nghề cho thanh thiếu niên rối loạn phát triển trên địa bàn Thành phố Hà Nội*. *Tạp chí Đại học Thủ Đô*.

Đỗ Thị Thảo. (2019). *Can thiệp sớm giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Văn Hưng. (2020). *Xây dựng mô hình giáo dục hướng nghiệp cho người khuyết tật trí tuệ và tự kỉ tại Việt Nam*. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học công nghệ.